TÒA ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 45/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 28/8/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xây

Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Ông Nguyễn Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐSTHNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A (tên gọi khác: Nguyễn Thị H), sinh năm: 1979

Nơi ĐKHKTT: Xóm ĐC, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại phiên toà)

*** Bị đơn:** Anh Cao Mạnh T, sinh năm: 1976

Nơi ĐKHKTT: Xóm ĐC, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị A(tên gọi khác : Nguyễn Thị H) trình bày: Chị và anh T quan hệ

tìm hiểu đã kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Hai bên đều tự nguyện kết hôn, không ai bị ép buộc gì. Hai vợ chồng đã có 01 con chung là Cao Linh Nh, sinh ngày 05/11/2010. Do anh T thường xuyên say rượu về nhà hành hạ vợ con, đã từng đánh đập chị nhiều lần. Chị và gia đình đã khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Chị đã sống ly thân với anh T được hơn một năm nay. Chị A xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị A xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh T để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình và yên tâm nuôi dạy con chung.

Khi ly hôn về con chung: chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung: Chị A xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị A xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Phía bị đơn anh Cao Mạnh T tại biên bản làm việc ngày 26/7/2017 thể hiện quan điểm: anh nhất trí ly hôn với chị A xác định vợ chồng không còn tình cảm.

Về con chung: Anh T nhất trí chị A là người nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó các đương sự không thể cùng nhau thỏa thuận để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị A được ly hôn với anh T, giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, không giải quyết phần tài sản chung, nợ chung, chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ

thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị A và anh Cao Mạnh T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, thành phố TN. Hai bên kết hôn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy thừa nhận đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị đã con chung tên là Cao Linh Nh, sinh ngày 05/11/2010. Lý do chị Anh làm đơn xin ly hôn là do anh T thường xuyên say rượu về nhà hành hạ, đánh đập chị. Chị A đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở được hơn 1 năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa ngày hôm nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Trong biên bản làm việc cùng Tòa án anh T cũng đã nhất trí ly hôn với chị A. Trên thực tế, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A cho chị A được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“ 1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. ...”.

Hiện tại con đang do chị A trực tiếp chăm sóc, anh T cũng nhất trí chị A là người nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của chị A, giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị A hiện tại đang đi làm với mức thu nhập ổn định khoảng 6 triệu đồng/1 tháng. Chị xác định có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con đầy đủ nên chị A không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh T đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó về vấn đề tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết trong một vụ án khác nếu các đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Chị A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quết 236/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị A(tên gọi khác Nguyễn Thị H), cho chị A được ly hôn với anh Cao Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Cao Linh Nh, sinh ngày 05/11/2010 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Chị A không yêu cầu. Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004951 ngày 28/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND xã TC;
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư